

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 75/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị Phạm Thị A, sinh năm 1989

Trú tại: Bản A, phường Q, thành phố C, tỉnh C.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1983

Trú tại: Bản A, phường Q, thành phố C, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Văn B đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con:** Chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Văn B có 02 con chung tên Nguyễn Văn P, sinh ngày 29/8/2009 và Nguyễn Thị C, sinh ngày 09/01/2012. Chị Hiền và anh Phong thỏa thuận:

+ Chị Phạm Thị A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Văn P, sinh ngày 29/8/2009 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Anh Nguyễn Văn B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Thị C, sinh ngày 09/01/2012 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Văn B đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Văn B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Văn B mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Phạm Thị A tự nguyện nộp thay anh Nguyễn Văn B 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm mà anh B phải nộp, anh B nhất trí. Tổng cộng chị Phạm Thị A phải nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị A đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Phạm Thị A số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000451 ngày 04/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- UBND phường Hồng Hà, thành phố Y, tỉnh Y;
- TAND tỉnh C;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Nga